

## BÀI 19. VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA TỪ THẾ KỈ II ĐẾN THẾ KỈ X

### I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

#### 1. Về kiến thức

- Xác định được vị trí của Vương quốc Chăm-pa trên lược đồ Việt Nam.
- Mô tả được sự thành lập, quá trình ra đời và phát triển của Vương quốc Chăm-pa.
- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Chăm-pa.
- Nhận biết được một số thành tựu tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa trong lịch sử.

#### 2. Về kĩ năng, năng lực

- Biết khai thác và phân tích được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Biết tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

### 3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa để lại trong lịch sử.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Giáo viên

– Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, phiếu học tập.

- Lược đồ Vương quốc Chăm-pa (phóng to).
- Một số video về thành tựu văn hoá Chăm-pa.
- Máy tính, máy chiếu, giấy A0 (nếu có).

### 2. Học sinh

- SGK.
- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

## III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

– Bài này được biên soạn để dạy trong ba tiết. Trong thực tế, GV có thể linh hoạt điều chỉnh thời lượng dạy học trong từng nội dung tùy theo cách tiếp cận của mình.

– Khi tổ chức hoạt động dạy học về Chăm-pa, GV cần chú ý kết hợp cho HS quan sát lược đồ để HS hình dung được sự hình thành và quá trình mở rộng của quốc gia Chăm-pa từ thế kỉ II – VI, từ một huyện Tượng Lâm (Quảng Nam) đến Quảng Bình và Bình Thuận ngày nay (trên lược đồ đã tích hợp về kinh đô và thời gian tồn tại của kinh đô đó qua các thời kì phát triển của Chăm-pa).

– Ngoài những thông tin cơ bản nhất về sự thành lập, quá trình ra đời và phát triển của Vương quốc Chăm-pa, GV chú ý nhấn mạnh những thành tựu và di sản văn hoá để lại của cư dân Chăm-pa, một trong những nét đặc sắc, góp phần làm nên tính đa dạng trong thống nhất của lịch sử, văn hoá Việt Nam.

## IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

### 1. Mở đầu

– GV yêu cầu HS quan sát hình đài thờ Trà Kiệu (Quảng Nam), sau đó đặt câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời: *Hình điêu khắc trên đài thờ Trà Kiệu miêu tả những gì? Từ đó, em có suy nghĩ gì về trình độ kỹ thuật cũng như đời sống văn hoá tinh thần của người Chăm xưa?* HS trả lời theo cách hiểu của mình, có thể đúng hoặc không đúng. GV không đánh giá, kết luận mà chỉ căn cứ vào những nhận thức của HS về vấn đề nêu ra để dẫn dắt các em vào bài học mới.

– GV có thể linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động tùy theo cách tiếp cận riêng như kiểm tra vốn hiểu biết của HS như quan sát quần thể tháp Chăm ở Thánh địa Mỹ Sơn và

cho biết đây là di tích gì, giới thiệu vài điều về di tích đó. Cũng có thể cho HS nghe bài hát *Tiếng trống Pa-ra-mung, Mưa bay tháp cổ*,... rồi dẫn dắt các em tìm hiểu về Vương quốc Chăm-pa xưa.

## 2. Hình thành kiến thức mới

### Mục 1. Quá trình hình thành và bước đầu phát triển của Vương quốc Chăm-pa

#### a) Nội dung chính

– Năm 192, nhân dân huyện Tượng Lâm (quận Nhật Nam) đã nổi dậy lật đổ ách thống trị của nhà Hán, giành độc lập, lập nước Lâm Ấp (sau gọi là Chăm-pa).

– Phát triển qua nhiều giai đoạn, gắn liền với việc di chuyển kinh đô, lãnh thổ dần được mở rộng và thống nhất, trải dài từ phía nam dãy Hoành Sơn đến vùng Quảng Ngãi, Bình Định ngày nay.

#### b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

*Hình 2. Lược đồ Vương quốc Chăm-pa đến thế kỉ X:* Thông qua lược đồ giúp HS hình dung được vị trí địa lí, không gian lãnh thổ của Vương quốc Chăm-pa: được hình thành trên dải đất miền Trung nước ta (từ phía nam dãy Hoành Sơn – tỉnh Quảng Bình đến tỉnh Bình Định ngày nay). Các kí hiệu trên lược đồ thể hiện sự thay đổi vị trí của kinh đô Vương quốc gắn với các mốc thời gian và các vùng đất khác nhau.

#### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

##### Mục a. Vương quốc Chăm-pa ra đời

– GV yêu cầu HS quan sát bản đồ/lược đồ Vương quốc Chăm-pa (bản đồ treo tường hoặc lược đồ trong SGK), tìm hiểu và chỉ ra một số điều kiện tự nhiên nổi bật của vùng miền Trung nước ta.

*Yêu cầu cần đạt:* HS thấy được những nét nổi bật về điều kiện tự nhiên của dải đất miền Trung: dải đất dài và hẹp, khí hậu khô nóng, ít mưa, đất đai không màu mỡ nhưng lại có bờ biển dài với nhiều vịnh kín gió, nhiều rừng nhiệt đới. Điều này sẽ chi phối đến đời sống kinh tế – xã hội của cư dân cổ nơi đây (đường bờ biển dài với nhiều vịnh kín gió sẽ hình thành các cảng biển, do đó sẽ tạo điều kiện cho nghề đi biển trong cư dân và các hoạt động giao thương kinh tế biển phát triển,...).

– GV gợi ý HS đọc thêm nội dung mục *Em có biết* giúp HS hiểu được cội nguồn bản địa của cư dân Chăm-pa cổ trên dải đất miền Trung Việt Nam (người Sa Huỳnh với nền văn hoá Sa Huỳnh thuộc thời đại đồ sắt).

– Để làm rõ sự ra đời của Vương quốc Chăm-pa, GV có thể cho HS thảo luận và trả lời những câu hỏi gợi ý sau: *Tượng Lâm là tên địa danh nằm ở đâu? Vì sao nhân dân Tượng Lâm nổi dậy khởi nghĩa?*

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được Tượng Lâm là huyện xa nhất thuộc quận Nhật Nam (ngày nay là các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định). HS biết liên hệ với kiến thức



đã học ở bài 16. *Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X*: Chính sách đô hộ và vợ vét tàn bạo cũng như tham vọng bành trướng lãnh thổ về phía nam của các triều đại phong kiến phương Bắc đã làm bùng lên ngọn lửa đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta ở khắp các miền với nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tục. Trong đó, cuộc nổi dậy của nhân dân Tượng Lâm dưới sự lãnh đạo của Khu Liên, đã lật đổ ách thống trị của nhà Hán, lập nên nước Lâm Ấp – tên gọi ban đầu của Nhà nước Chăm-pa).

– Ở mức độ nhất định, GV có thể so sánh với thời gian và hoàn cảnh ra đời của Nhà nước Văn Lang (ra đời sớm hơn, không gắn với cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của người Hán như Lâm Ấp).

#### *Mục b. Chặng đường mười thế kỉ đầu tiên*

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 2. *Lược đồ Vương quốc Chăm-pa* và khai thác thông tin trong mục b, yêu cầu HS kết hợp chỉ trên lược đồ giới hạn lãnh thổ của Vương quốc Chăm-pa và xác định các giai đoạn phát triển của vương quốc này từ thế kỉ II đến thế kỉ X (đã tích hợp trên lược đồ các mốc phát triển của Vương quốc gắn với các địa danh, vùng địa lí khác nhau).

*Yêu cầu cần đạt*: HS xác định được trên lược đồ không gian sinh tồn của cư dân Chăm-pa, hiểu được các giai đoạn phát triển của Vương quốc gắn với vai trò của các vùng địa lí khác nhau:

+ Trước thế kỉ VIII: Người Chăm phát triển vương quốc hùng mạnh ở ven sông Thu Bồn, với kinh đô Sư Tử (Sin-ha-pu-ra) ở Trà Kiệu, thương cảng quốc tế ở Hội An (đều thuộc tỉnh Quảng Nam ngày nay).

+ Thế kỉ VIII: Trung tâm quyền lực của Chăm-pa dịch chuyển về phía nam với kinh đô Vi-ra-pu-ra ở vùng đất Phan Rang ngày nay.

+ Thế kỉ IX: Người Chăm lại chuyển kinh đô về Đồng Dương (Quảng Nam ngày nay), mang tên mới là In-đra-pu-ra.

### **Mục 2. Hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội**

#### *a) Nội dung chính*

– Hoạt động kinh tế chính: trồng lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất hàng thủ công; khai thác các nguồn lợi rừng và biển; buôn bán bằng đường biển.

– Xã hội:

+ Vua được đồng nhất với một vị thần, có quyền lực tối cao, dưới vua là tể tướng và hai quan đại thần (văn, võ); đơn vị hành chính cấp địa phương gồm: châu – huyện – làng có các chức quan đứng đầu.

+ Xã hội gồm các tầng lớp: tầng lũ, quý tộc, dân tự do và một bộ phận nhỏ nô lệ.

#### *b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác*

– *Hình 3. Gốm men lam Cô-ban được tìm thấy ở Cù Lao Chàm*. Trong hình là các mảnh vỡ của chiếc bình gốm mà các nhà khảo cổ học đã tìm thấy trên đảo Cù Lao Chàm (thuộc

tỉnh Quảng Nam ngày nay). Đây là chiếc bình gốm men xanh cô-ban rất đặc trưng và đẹp, có hình dáng cân đối. Đây có thể là những mặt hàng mà các thương nhân nước ngoài đã đem đến đây trao đổi, buôn bán. Điều đó chứng tỏ Cù Lao Chàm là một cảng thị – trung tâm thu hút nhiều thuyền buôn nước ngoài đến trao đổi và buôn bán, là điểm kết nối trên con đường hàng hải từ Trung Quốc, đi Ấn Độ, các nước Á Rập thời kì này.

– Hình 4. Trầm hương là sản phẩm có giá trị, được thương nhân nước ngoài rất ưa chuộng: Ở vùng đất miền Trung nước ta xưa, với khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, rất thích hợp cho sự sinh trưởng của rất nhiều loại cây nhiệt đới, trong đó có cây dó. Trầm hương chính là phần gỗ chứa nhiều nhựa thơm sinh ra từ thân cây dó. Khi cây dó bị thương, chất dầu trong cây tụ lại để chống sự phá hoại của mầm bệnh từ bên ngoài tấn công. Chất dầu đọng lại dần dần biến tính và thành trầm, tùy theo thời gian hình thành và mức độ nhiễm mà sẽ cho ra được những khối trầm to nhỏ và hình dáng khác nhau.

Trầm hương gồm nhiều loại như: kì nam, trầm; là nguồn dược liệu, nguồn hương liệu rất quý, đồng thời cũng là nguồn nguyên liệu tạo ra nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ rất có giá trị,... Từ rất xa xưa, trầm hương đã được các thương nhân nước ngoài ưa chuộng khi giao lưu buôn bán với Vương quốc Chăm-pa

#### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

##### Mục a. Hoạt động kinh tế

– Ở mục 1, HS đã biết được điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Vương quốc Chăm-pa, đến mục này GV hướng dẫn HS liên hệ với kiến thức đã học, kết hợp khai thác thông tin trong mục để suy luận từ những điều kiện tự nhiên như vậy đã đưa tới sự phát triển các hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa.

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được: 1. Với đường bờ biển dài, nhiều vịnh kín gió → hình thành các cảng biển → tạo điều kiện cho nghề đi biển hình thành và phát triển hoạt động giao thương kinh tế biển; 2. Rừng nhiệt đới nhiều → khai thác được nguồn lợi tự nhiên quý để trao đổi, buôn bán,...; 3. Những dải đồng bằng ven các con sông, tạo điều kiện cho nông nghiệp trồng lúa và chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp làm nghề thủ công phát triển.

– GV có thể mở rộng kiến thức cho HS thông qua một số câu hỏi: *So sánh hoạt động kinh tế của cư dân Chăm-pa và cư dân Văn Lang – Âu Lạc; Theo em, câu thành ngữ “xa rừng, nhạt biển” có đúng với hoạt động kinh tế ở Chăm-pa không? Vì sao?*

*Yêu cầu cần đạt:* HS nhận thức được:

+ Sự đa dạng trong hoạt động kinh tế của cư dân Chăm-pa đó là sự kết hợp của nghề nông nghiệp trồng lúa, nghề thủ công, nghề đi biển và giao thương hàng hải. Trong khi đó, kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc không đa dạng bằng (nông nghiệp trồng lúa nước kết hợp với trồng rau đậu là chủ yếu,...).

+ Nghề đi biển và giao thương hàng hải là một trong những nét nổi bật của kinh tế Chăm-pa. Điều này cho phép nhận thức rằng câu thành ngữ “xa rừng, nhạt biển” chỉ đúng



khi nói về cư dân Việt cổ ở khu vực Bắc Bộ, không đúng với Chăm-pa (Chăm-pa là một thế lực biển hùng mạnh, trung tâm buôn bán quốc tế lớn, kết nối với Trung Hoa, Ấn Độ và các nước Ả Rập). Hơn nữa, cư dân bản địa Chăm-pa cũng chính là những người đầu tiên góp phần khai phá, xác lập chủ quyền ở vùng biển miền Trung nước ta.

*Mục b. Tổ chức xã hội*

– GV yêu cầu HS đọc nội dung mục b trong SGK, rồi trả lời câu hỏi về tổ chức Nhà nước Chăm-pa. Để giúp HS hiểu sâu sắc hơn vấn đề này, GV hướng dẫn HS liên hệ với kiến thức đã học ở Chương 4: Khi Ấn Độ giáo được người Chăm tiếp nhận, lin-ga trở thành biểu tượng quyền lực nhà vua – người được đồng nhất với một vị thần, gọi là Thần – Vua). GV có thể yêu cầu HS mở rộng so sánh tổ chức Nhà nước Chăm-pa với tổ chức Nhà nước Văn Lang để khắc sâu kiến thức.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nhận thức được: Chăm-pa là nhà nước quân chủ: đứng đầu là vua được đồng nhất với một vị thần, có quyền lực tối cao; dưới vua là các quan đại thần và các quan đứng đầu ba cấp: châu, huyện, làng (tổ chức Nhà nước Văn Lang còn khá đơn giản và sơ khai).

– Dựa vào nội dung trong SGK, HS thảo luận theo nhóm và lập được sơ đồ mô tả các thành phần trong xã hội Chăm-pa. GV khuyến khích HS vẽ bằng nhiều cách khác nhau, miễn là đảm bảo được mối quan hệ giữa các thành phần. GV có thể cho một số HS giới thiệu sơ đồ thành phần trong xã hội trước lớp và gọi HS khác nhận xét về các sơ đồ đó.

*Yêu cầu cần đạt:* Có thể gợi ý như sơ đồ sau: Tầng lớp trên cùng là quý tộc, chiếm số lượng ít hơn nhiều so với dân tự do; dân tự do là tầng lớp đông đảo nhất, làm nhiều nghề khác nhau; nô lệ là tầng lớp chiếm số lượng nhỏ, chủ yếu phục vụ trong gia đình quý tộc.



**Mục 3. Một số thành tựu văn hoá tiêu biểu**

*a) Nội dung chính*

- Sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn (chữ Chăm cổ, thế kỉ IV).
- Tín ngưỡng và tôn giáo:
- + Thờ thần tự nhiên (Mặt Trời, Núi, Nước, Lúa,...)

- + Du nhập Phật giáo, Ấn Độ giáo.
- Kiến trúc và điêu khắc gắn với các công trình tôn giáo đặc sắc, trở thành di sản văn hoá tiêu biểu (Thánh địa Mỹ Sơn,...).
- Lễ hội: tiêu biểu nhất là Ka-tê.

*b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác*

- Hình 5. Bia khắc chữ Chăm cổ (thế kỉ VII), được trưng bày tại Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng. Tấm bia với phần thân cao 0,87m, có khắc loại chữ Chăm cổ kiểu chữ nghiêng đều đặn, mềm mại và đẹp mắt trên cả hai mặt với nội dung ghi chú về những lễ vật mà nhà vua dâng cúng cho hai vị thần thờ tại thánh địa Mỹ Sơn. Bài minh văn trên tấm bia này được khắc vào năm 679, tương đương với triều đại vua Pra-cat-hac-ma – thuộc vương triều đầu tiên của Chăm-pa.

- Hình 6. Thánh địa Mỹ Sơn – nơi tổ chức cúng tế và là khu lăng mộ, đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới. Thánh địa Mỹ Sơn, với hơn 70 đền tháp xây dựng bắt đầu từ giữa thế kỉ VII. Các vua Chăm trước đây chọn Mỹ Sơn để đóng đô có lẽ do tính chất thiêng liêng của vùng đất để tôn thờ thần thánh và cũng do đây là vị trí phòng ngự tốt trong trường hợp kinh đô Trà Kiệu bị đe dọa. Theo văn bia để lại, tiền thân của nó là một ngôi đền làm bằng gỗ từ thế kỉ thứ IV để thờ thần Di-va Bha-dre-xve-ra. Nhưng đến khoảng cuối thế kỉ VI, một cơn hoả hoạn đã thiêu cháy ngôi đền gỗ. Sau đó vào đầu thế kỉ VII, vua Sam-bhu-vac-man (trị vì từ năm 577 đến năm 629) đã dùng gạch để xây dựng lại ngôi đền còn tồn tại đến ngày nay. Các triều vua sau đó vẫn tiếp tục tu sửa lại các đền tháp cũ và xây dựng các đền tháp mới để thờ các vị thần.

Mỹ Sơn là khu thánh địa quan trọng nhất của dân tộc Chăm suốt từ cuối thế kỉ IV đến thế kỉ XV. Giá trị của các di tích ở Mỹ Sơn còn được thể hiện qua nghệ thuật điêu khắc, chạm nổi trên gạch, trên đá với những hình ảnh sống động về các vị thần, tu sĩ, vũ nữ, hoa lá, muông thú và các vật tế lễ,...

Với những giá trị lịch sử văn hoá, thẩm mỹ, Thánh địa Mỹ Sơn đã được UNESCO bình chọn là Di sản văn hoá thế giới năm 1999.

*c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học*

- GV hướng dẫn HS khám phá những nét cơ bản về đời sống văn hoá của cư dân Chăm-pa được trình bày trong SGK gồm tín ngưỡng – tôn giáo, kiến trúc, lễ hội, chữ viết. Ở những địa phương có nhiều dấu ấn của văn hoá Chăm-pa, GV có thể dành nhiều thời gian hơn cho HS giới thiệu một số thành tựu khác trên cơ sở tư liệu sưu tầm thêm.

- GV có thể tổ chức HS tập trung tìm hiểu kĩ hơn về các thành tựu kiến trúc, điêu khắc và coi đây là một điểm nhấn của bài.

- Gợi ý một số câu hỏi:



+ Kể tên một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của người Chăm xưa trong 10 thế kỉ đầu Công nguyên: GV lưu ý HS về mốc thời gian giới hạn (thế kỉ X), có thể trình chiếu cho HS xem về: tháp Chăm Po-sa-nu (Bình Thuận); tháp Chiên Đàn, Khuông Mỹ (Tam Kỳ, Quảng Nam); tháp Dương Long (Bình Định),...

+ Quan sát hình 6 trong SGK và nêu nhận xét về các công trình tiêu biểu của người Chăm xưa: Khu thánh địa Mỹ Sơn là cụm di sản văn hoá, kiến trúc tiêu biểu nhất của Chăm-pa. Kiến trúc, điêu khắc Chăm là minh chứng của sự phát triển nghệ thuật sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Ấn Độ giáo. Có thể nhìn thấy một tổng quan kiến trúc qua các di tích đền tháp đó là xây dựng một ka-lan (ngôi đền chính, bao quanh là những tháp nhỏ, những công trình phụ trợ. Kỹ thuật xây dựng, những bức trang trí chạm khắc trên đền tháp rất tinh xảo,... chứng tỏ trình độ kỹ thuật, mỹ thuật tuyệt vời của người Chăm xưa).

– Để làm phong phú hoạt động dạy học, GV có thể thiết kế các chủ đề để tổ chức HS hoạt động như “Hành trình di sản miền Trung”, “Khám phá tháp Chăm kì bí”,... và giao nhiệm vụ cho HS tập trình bày, giới thiệu về di sản Thánh địa Mỹ Sơn, tượng các vũ nữ Trà Kiệu hoặc giới thiệu về lễ hội Ka-tê,... với vai trò “Hướng dẫn viên du lịch nhí”.

*Yêu cầu cần đạt:* HS ghi nhớ được các thành tựu cơ bản của văn hoá Chăm-pa; giới thiệu được một thành tựu (do HS lựa chọn).

### 3. Luyện tập và vận dụng

**Câu 1 và 2.** GV có thể hướng dẫn HS lập bảng tóm tắt và kết hợp so sánh hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, văn hoá – tín ngưỡng của cư dân Chăm-pa và cư dân Văn Lang – Âu Lạc như bảng như sau:

|                          | Hoạt động kinh tế  | Đời sống xã hội  | Văn hoá – tín ngưỡng   |
|--------------------------|--|--|--|
| Cư dân Chăm-pa           | Đa dạng, gồm trồng lúa nước, nghề thủ công, đi biển, giao thương biển. | Phân hoá khá sâu sắc, gồm ba thành phần: quý tộc, dân tự do và một bộ phận nhỏ nô lệ.                | Tín ngưỡng thờ các thần trong tự nhiên; sùng đạo Phật, Ấn Độ giáo; Nổi bật về kiến trúc là các tháp Chăm.                                  |
| Cư dân Văn Lang – Âu Lạc | Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước.                                 | Sự phân hoá chưa thực sự sâu sắc, cũng gồm có quý tộc, nông dân làng xã và một bộ phận rất ít nô tì. | Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và các vị thần trong tự nhiên; Nổi bật về kiến trúc và kỹ thuật luyện kim có thành Cổ Loa, trống đồng Ngọc Lũ. |



**Câu 3.** GV hướng dẫn HS cách tìm tư liệu và tập viết bài và giới thiệu trước lớp về một di tích văn hoá Chăm-pa với các nội dung như: Tên di tích, địa bàn của di tích, nét độc đáo trong kiến trúc, điêu khắc của di tích, thực trạng của di tích hiện nay, hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích (theo nhận thức, quan điểm của HS).

## **V TÀI LIỆU THAM KHẢO**

“Nước Lâm Ấp là đất Tượng Lâm, quận Nhật Nam đời Hán, ở phía Nam Giao Châu hơn nghìn dặm,...Vua nước đó dựng gỗ làm rào. Vua mặc áo cổ bối bạch điệp. Bạch điệp cũng là vải bông, nổi ngang qua tay, quấn quanh lưng, trên đeo thêm trân châu, dây chuyền vàng, làm thành chuỗi, cuộn tóc đội hoa. Phu nhân mặc vải cổ bối triều hà, làm thành quần ngắn, đầu đội hoa vàng, mình trang sức dây chuyền vàng, chuỗi ngọc trai. Thị vệ của vua có 5 000 quân, đều dùng nỏ và kích, toan – một loại vũ khí giống kích, lấy mây làm áo giáp, lấy tre làm cung, cưỡi voi để chiến đấu. Vua ra thì bày nghìn con voi, bốn trăm con ngựa, chia làm đội tiền và hậu” (Theo Lương Ninh, *Vương quốc Chăm-pa*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2000, tr.380 – 381).

“Họ [người Chăm] xây hàng trăm đền tháp thờ thần Hin-đu, những tháp gạch duyên dáng, đẹp và độc đáo. Gần như toàn bộ là bằng gạch, đá rất ít và chỉ ở những chỗ cần gia cố vững chắc như trụ cửa, mi cửa, bậc cửa,... Họ đã sáng tạo ra cách làm gạch, xây gạch hợp lí và bền vững không thua kém gì đá,... Họ xây những ngôi tháp gạch, đồng thời cũng là đền thờ thần, tháp gọi là ka-lan, theo hình ngọn núi Mê-ru, theo truyền thuyết là nơi ngự trị của các thần Hin-đu; có tháp ở trên đỉnh đồi cao, có tháp ở dưới đồng bằng, có tác giả cho rằng, như thế họ muốn vươn tới trời cao nhưng vẫn bám chặt đất mẹ. Gạch và kĩ thuật xây khá tốt nên trải qua mưa nắng hàng thế kỉ, nhiều tháp vẫn còn đứng vững như dấu ấn văn hoá độc đáo một thời, một tộc người”(Lương Ninh, *Vương quốc Chăm-pa*, Sđd, tr.182 – 183).